

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 250/2018/HNST ngày 07/03/2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1980

Người yêu cầu: Ông Lê Quang Thuận T, sinh năm 1978

Cùng thường trú: Số 59/10 đường B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83; 84; 107; 116 và Điều 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1980

Người yêu cầu: Ông Lê Quang Thuận T, sinh năm 1978

Cùng thường trú: Số 59/10 đường B, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Quang Thuận T và bà Trần Thị Đ vào ngày 15/08/2002, không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và Ông Lê Quang Thuận T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Bảo H, sinh ngày 06/5/2001, bà Đ tự nguyện nuôi dưỡng trẻ H và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2018 cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông T.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên tự khai không có.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm :

Về Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Đ và ông T phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0028684 ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó bà Đ, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND phường B, quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tướng Công Sơn